

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
XI MĂNG PHÚ THỌ**

Số: 206 /CV-XMPT

V/v: Giải trình chênh lệch LNST  
Quý III năm 2024 và 9 tháng 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

\*\*\*\*\*

Thanh Ba, ngày 15 tháng 10 năm 2024

**Kính gửi:** - Ủy ban chứng khoán Nhà Nước.

- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty CP xi măng Phú Thọ xin giải trình LNST lỗ; có sự chênh lệch kỳ này và kỳ trước trong Báo cáo tài chính tổng hợp Công ty quý III/2024 và 9 tháng 2024 như sau:

**1. Giải trình LNST lỗ và chênh lệch Quý III/2024 và Quý III/2023:**

Chỉ tiêu	Quý III/2024	Quý III/2023	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>36.308</b>	<b>40.324</b>	<b>(4.016)</b>	<b>(9,96)</b>
Các khoản giảm trừ	-	-	-	
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	36.308	40.324	(4.016)	(9,96)
Giá vốn hàng bán	37.924	42.371	(4.447)	(10,50)
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng CCDV</b>	<b>(1.616)</b>	<b>(2.047)</b>	<b>431</b>	<b>(21,04)</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	0,37	0,97	(0,60)	(61,77)
Chi phí tài chính	2.778	10.203	(7.425)	(72,77)
Chi phí bán hàng	365,1	466,8	(101,7)	(21,79)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.494	3.196	(702)	(21,96)
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(7.253)</b>	<b>(15.912)</b>	<b>8.658</b>	<b>(54,4)</b>
Thu nhập khác	-	-	-	-
Chi phí khác	9,0	16,0	(7,0)	-
Lợi nhuận khác	(9,0)	(16,0)	7,0	-
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(7.262)</b>	<b>(15.928)</b>	<b>8.665</b>	<b>(54,4)</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>(7.262)</b>	<b>(15.928)</b>	<b>8.665</b>	<b>(54,4)</b>

Lợi nhuận sau thuế quý III/2024 của Công ty lỗ 7.262 triệu đồng giảm lỗ 8.665 triệu đồng so với quý III/2023 (lỗ 15.928 triệu đồng), do các nguyên nhân sau:

Doanh thu thuần từ bán hàng cung cấp dịch vụ quý III/2024 là: 36.308 triệu đồng giảm so với quý III/2023 (40.324 triệu đồng) là: 9,96% tương ứng với 4.016 triệu đồng. Sản lượng tiêu thụ của quý III/2024 là: 40.846,73 tấn xi măng các loại

giảm so với quý III/2023 ( 42.406,59 tấn) tương đương giảm 3,68 %. Giá vốn hàng bán giảm từ 42.371 triệu đồng của quý III/2023 xuống còn 37.924 triệu đồng quý III/2024 (giảm 10,5 % tương ứng giảm 4.447 triệu đồng). Lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ của quý III/2024 tăng 431 triệu đồng.

Chi phí bán hàng của quý III/2024 là: 365,1 triệu đồng giảm 101,7 triệu đồng so với quý III/2023( 466,8 triệu đồng). Chi phí quản lý doanh nghiệp của quý III/2024 là 2.494 triệu đồng giảm 702 triệu đồng so với quý III/2023 (3.196 triệu đồng).

Chi phí tài chính quý III/2024 giảm 7.425 triệu đồng so với quý III/2023. Từ các yếu tố trên, làm cho lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của quý III/2024 tăng so với quý III/2023 là: 8.658 triệu đồng. Lợi nhuận khác tăng 7 triệu đồng làm cho tổng lợi nhuận kế toán trước thuế quý III/2024 tăng 8.665 triệu đồng so với quý III/2023.

## 2. Giải trình LNST lỗ và chênh lệch 9 tháng 2024 và 9 tháng 2023:

Chỉ tiêu	9 tháng 2024	9 tháng 2023	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>110.736</b>	<b>138.315</b>	<b>(27.580)</b>	<b>(19,94)</b>
Các khoản giảm trừ	-	-	-	
Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	110.736	138.315	(27.580)	(19,94)
Giá vốn hàng bán	114.251	141.007	(26.755)	(18,97)
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng CCDV</b>	<b>(3.516)</b>	<b>(2.692)</b>	<b>(824)</b>	<b>30,63</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	0,2	0,4	(0,26)	(57,89)
Chi phí tài chính	12.322	26.948	(14.627)	(54,28)
Chi phí bán hàng	1.258	1.459	(201)	(13,77)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.166	9.036	(871)	(9,64)
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>(25.261)</b>	<b>(40.135)</b>	<b>14.873</b>	<b>(37,1)</b>
Thu nhập khác	0,3	-	0	-
Chi phí khác	25,4	39	(14)	-
Lợi nhuận khác	(25,1)	(39)	14	-
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>(25.286)</b>	<b>(40.174)</b>	<b>14.888</b>	<b>(37,1)</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	
<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>(25.286)</b>	<b>(40.174)</b>	<b>14.888</b>	<b>(37,1)</b>

Lợi nhuận sau thuế 9 tháng 2024 của Công ty lỗ 25.286 triệu đồng giảm lỗ 14.888 triệu đồng so với 9 tháng 2023( lỗ 40.174 triệu đồng), do các nguyên nhân sau:

+ Doanh thu thuần từ bán hàng cung cấp dịch vụ 9 tháng 2024 là:110.736 triệu đồng giảm so với 9 tháng 2023 (138.315 triệu đồng) là: 19,94% tương ứng với 27.580 triệu đồng. Sản lượng tiêu thụ của 9 tháng 2024 là: 123.402,15 tấn xi măng

các loại giảm so với 9 tháng 2023 (137.986,45 tấn) là 14.584,3 tấn tương đương giảm 10,57%. Giá vốn hàng bán giảm từ 141.007 triệu đồng của 9 tháng 2023 xuống còn 114.251 triệu đồng 9 tháng 2024 (giảm 18,97% tương ứng giảm 26.755 triệu đồng. Năm 2024, giá một số loại nguyên vật liệu tuy không biến động nhiều so với năm 2022 nhưng do nhu cầu xi măng trên thị trường sụt giảm cùng với sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường nên tình hình tiêu thụ xi măng gặp nhiều khó khăn. Từ những yếu tố trên làm cho lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ của 9 tháng 2024 giảm 824 triệu đồng.

Chi phí bán hàng của 9 tháng 2024 là:1.258 triệu đồng giảm 201 triệu đồng so với 9 tháng 2023 (1.459 triệu đồng). Chi phí quản lý doanh nghiệp của 9 tháng 2024 (8.166 triệu đồng) giảm 871 triệu đồng so với 9 tháng 2023 ( 9.036 triệu đồng).

+Chi phí tài chính 9 tháng 2024 giảm 14.627 triệu đồng so với 9 tháng 2023. Lợi nhuận khác tăng 14 triệu đồng làm cho tổng lợi nhuận kế toán trước thuế 9 tháng 2024 tăng 14.888 triệu đồng so với 9 tháng 2023.

Trên đây là giải trình của Công ty CP xi măng Phú Thọ, đề nghị Ủy ban chứng khoán nhà nước; Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội xem xét.

Trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT (B/c);
- Ban Kiểm soát( B/c);
- Lưu VP.



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Trần Tuấn Đạt*